

Bản án số: **1095/2024/HS-PT**

Ngày 09 tháng 12 năm 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Huy

*Các Thẩm phán:* Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Giang Thị Ánh Tuyết - *Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 940/TLPT-HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Huy H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Huy H**, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Mạnh H1; Con bà Nguyễn Thị Thúy H2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H; *Có mặt tại phiên tòa.*

**\* Bị cáo không kháng cáo nhưng được cấp phúc thẩm xem xét về hình phạt:**

**Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Tổ A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Quỳnh P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024; Bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

**\* Các bị cáo khác không kháng cáo:**

- Tô Quang V, sinh năm 2003; HKTT: số E ngõ C T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; Con ông Tô Quang M; Con bà Nguyễn Thị V N; *Không kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.*

- Phạm Ngọc T1, sinh năm 2003; Đăng ký HKTT: 44 phố L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Con ông: Phạm Duy T2; Con bà Bùi Thị O; *Không kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.*

**\* Những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H:**

- Các luật sư Dương Đức T3, Nguyễn Thị Thúy H3, Nguyễn Thành T4, Công ty L; *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 17 giờ 00 ngày 25/01/2024, Tổ công tác Công an phường M làm nhiệm vụ tại trước sảnh E, Trung tâm thương mại B đường M, phường M, quận N, Hà Nội phát hiện Tô Quang V dừng xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 29E2-\*\*\*\*\* gặp 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện trên tay phải của V có 01 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, V khai nhận túi thảo mộc khô là cần sa nhận của bạn xã hội là Nguyễn Huy H mang đi bán cho khách. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đồng thời đưa V về trụ sở để làm rõ. Đối tượng nam thanh niên đứng cùng V chạy thoát (BL: 100 và 101).

Tiến hành dẫn giải V chỉ nơi nhận túi ma túy cần sa tại số 14 ngõ 34 phường X, quận Y, Hà Nội phát hiện tại tầng 4 quán rượu “33 PALHOUSE” của Nguyễn Sơn T có Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T, Phạm Ngọc T và Nguyễn Minh D (sinh năm: 2000, HKTT: phường M, quận N, Hà Nội). Phát hiện trên mặt bàn chỗ nhóm của H ngồi có 01 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô, 01 số mẫu thảo mộc màu xanh, 01 cân điện tử màu trắng, 02 bong thủy tinh, 01 lọ thủy tinh chứa các túi thảo mộc khô, 01 cối xay. Tại chỗ, các đối tượng khai đang sử dụng ma túy cần sa và số ma túy cần sa thu giữ là của Nguyễn Huy H mang theo để sử dụng và bán cho khách hỏi mua. Tổ công tác đưa các đối tượng và vật chứng liên quan về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để làm rõ.

Xét nghiệm trong mẫu nước tiểu của của Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Minh D cho kết quả dương tính với ma túy THC (cần sa).

**\* *Vật chứng thu giữ:***

- *Thu giữ của Tô Quang V:* 01 hộp giấy màu đen bên trong chứa 01 túi nilong chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11; 01 xe máy Honda Airblade màu xám gắn BKS: 29E2 – \*\*\*.\*\*

- *Thu giữ của Nguyễn Huy H:* 02 túi nilong bên trong chứa thảo mộc khô; 01 bình thủy tinh bên trong có 12 túi nilong chứa thảo mộc khô; 02 bình bong thủy tinh; 01 cân điện tử màu bạc; 01 cối xay hình trụ bằng kim loại; 01 xe máy Honda Vision gắn BKS: 29E2 – \*\*\*.\*\*; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen lắp sim số: 0846.\*\*\*\*\*;

- *Thu giữ của Phạm Ngọc T:* 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím lắp sim số: 0986.\*\*\*\*\*.

- *Thu giữ của Nguyễn Sơn T:* 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen lắp sim số: 0904.\*\*\*\*\*.

**\* *Quá trình điều tra xác định:***

Nguyễn Huy H hiện đang là sinh viên tại trường Đại học F, sử dụng ma túy cần sa từ năm 2020 đến nay, Phạm Ngọc T là người yêu của H. Qua bạn bè xã hội

H quen biết với Tô Quang V, Nguyễn Sơn T và anh Nguyễn Minh D. Do cần tiền chi tiêu, sử dụng ma túy cần sa và biết có nhiều đối tượng có nhu cầu mua bán cần sa trên mạng xã hội nên H vào ứng dụng Telegram truy cập vào các hội nhóm mua bán cần sa mục đích tìm mua cần sa về bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, H sẽ trực tiếp đi giao cho khách hoặc thuê V đi giao để hưởng tiền công.

Ngày 14/01/2024, H truy cập vào Telegram nhắn tin cho tài khoản “Trương Tam Phong” hỏi mua 70 gam cần sa với giá 5.750.000 đồng. H sử dụng tài khoản số 1098686\*\*\*\*\* mở tại ngân hàng Viettin Bank mang tên H chuyển tiền mua ma túy đến số tài khoản ngân hàng VP Bank số 2999\*\*\*\*\* mang tên Nguyễn Thị Bích T1. Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, có số điện thoại 0961.\*\*\*\*\* gọi H ra đầu ngõ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội nhận ma túy và trả phí “ship” là 100.000 đồng. Sau khi nhận được cần sa, H mang về nhà tại xã H, huyện T, Hà Nội chia nhỏ vào các túi nilong cho vào trong bình thủy tinh để bán cho khách.

Khoảng 13 giờ 45 ngày 25/01/2024, khi H đang ở nhà tại thôn L, xã H, huyện T, Hà Nội thì H đọc được tin nhắn trong nhóm Telegram “Quán Đồng Bê” của tài khoản tên “Nam anh” với nội dung “cho mình kiếm dealer ở hà nội ạ”. H hiểu là người này đang tìm người bán cần sa nên H sử dụng tài khoản telegram “Uchiha” của mình nhắn tin riêng cho “Nam anh” để trao đổi mua bán cần sa. Sau đó, tài khoản “Nam anh” đồng ý mua của H 10 gram cần sa với giá 1.800.000 đồng trả tiền “ship” là 100.000 đồng. Tài khoản “Nam anh” hẹn H giao ma túy tại tòa nhà The Garden trên đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tiếp đó, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Tô Quang V để bảo V đi “ship” cần sa cho H, V đồng ý. H bảo V ra quán rượu “33 Pallhouse” ở địa chỉ số 14, ngõ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội là quán rượu do Nguyễn Sơn T làm chủ để nhận ma túy. Sau đó, H lấy lọ thủy tinh bên trong có 15 túi cần sa, 02 boong thủy tinh, 01 cân điện tử màu bạc cùng 01 cối xay cần sa màu đen cho vào trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS: 29E2-\*\*\*\*\* rồi chở Phạm Ngọc T đến quán rượu của T để đợi V. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến quán của rượu của T mang theo lọ thủy tinh đựng cần sa cùng số đồ vật nêu trên vào quán. H cùng T ngồi bàn uống rượu, nghe nhạc được khoảng 15 phút thì V đến cửa quán. H lấy 01 túi cần sa trong lọ thủy tinh cho vào trong 01 hộp giấy màu đen và đưa V mang đi giao cho khách. Sau đó, H gọi điện rủ Nguyễn Minh D đến uống rượu cùng. Khi D đến, H rủ D sử dụng cần sa cùng thì D đồng ý. T biết H mang ma túy đến quán để sử dụng. Lúc này, H lấy 01 túi cần sa trong lọ thủy tinh ra đốt hút qua boong thủy tinh cùng D. Sau đó, T đến bàn của H ngồi nói chuyện và sử dụng ma túy cùng, còn Tr không sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an phường Mễ Trì dẫn giải Tô Quang V đến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ. Toàn bộ số ma túy thu giữ tại quán rượu H khai để bán lại cho khách có nhu cầu.

Quá trình điều tra đã xác định: Trong quá trình yêu nhau Tr thường đến nhà H tại xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội chơi. Vào khoảng giữa tháng 01/2024, Tr đến nhà H thấy H cân chia rồi cần sa cho vào các túi nilon nhỏ cất giữ tại nhà. Sau đó Tr được H nói cho biết mục đích cất giấu cần sa là để bán lại kiếm lời. Tr biết việc H bán ma túy, không tham gia cùng nhưng cũng không có hành vi ngăn cản H. Vào ngày 25/01/2024, khi thấy H mang theo nhiều túi cần

sa đến quán rượu của T, Tr biết mục đích để bán nhưng vì sợ H bị bắt nên Tr đã không tố giác hành vi phạm tội của H.

**\* Tại Kết luận giám định số 1262; 1263 ngày 04 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:**

- *Vật chứng thu giữ của Tô Quang V:* Thảo mộc khô bên trong túi nilon là cần sa, khối lượng: 10,009 gam.

- *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Huy H:* Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilon đều là cần sa, tổng khối lượng 12,740 gam; Thảo mộc khô bên trong 12 túi nilon (trong lọ thủy tinh) đều là cần sa, tổng khối lượng 47,523 gam; 02 bình boong thủy tinh, 01 cối xay bằng kim loại và 01 cân điện tử màu bạc đều dính cần sa.

- *Tổng khối lượng cần sa đã thu giữ là: 70,272 gam.*

Đối với Nguyễn Minh D: D được rủ đến để sử dụng trái phép chất ma túy tuy nhiên không tham gia bàn bạc, không đóng góp tiền hay bất kỳ lợi ích vật chất gì khác khi sử dụng ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với D. Ngày 08/3/2024, Công an quận Nam Từ Liêm đã căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính số 578, mức phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Minh D về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. (BL: 383 đến 392)

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ giao dịch mua bán ma túy của H với đối tượng sử dụng số điện thoại: 0961.\*\*\*\*\* và tài khoản ngân hàng VP Bank số 2999\*\*\*\*\* mang tên Nguyễn Thị Bích T. Tiến hành xác minh số điện thoại: 0961.\*\*\*\*\* xác định chủ thuê bao là anh Phan Anh T (sinh năm: 1990, HKTT: Phường T, thành phố T1, Tuyên Quang). Anh T hiện đang quản lý, sử dụng số điện thoại nói trên tuy nhiên qua xác minh anh T không liên quan đến giao dịch mua bán ma túy với bất kỳ ai và không biết tài khoản Telegram “Trương Tam Phong” cũng như tài khoản ngân hàng VP Bank số 299962563 mang tên Nguyễn Thị Bích T. Tiến hành cho Nguyễn Huy H nhận dạng, H khẳng định anh T không phải là người giao ma túy cho H vào ngày 14/1/2024 nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý (BL: 285 đến 296).

Đối với tài khoản ngân hàng VPbank số 2999\*\*\*\*\* quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thị Bích T (sinh năm: 1979, HKTT: X đường Y phường Z, thành phố T2, T3). Xác minh tại phường Z xác định Nguyễn Thị Bích T có đăng ký thường trú tại khu phố X1, phường Z, thành phố T2, T3. Tuy nhiên T không sinh sống, cư trú trên địa bàn từ lâu. Chính quyền địa phương không xác định được T đang ở đâu, làm gì do đó cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và xử lý. (BL: 297 đến 310)

Đối với đối tượng mua ma túy của H sử dụng số điện thoại 0878.\*\*\*\*\*. Quá trình điều tra xác định thuê bao đăng ký mang tên anh Nguyễn Quang Đ (sinh năm: 1997, HKTT: Phường N, thành phố B, tỉnh B). Anh Đ khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Tiến hành cho Tô Quang V nhận dạng, V khẳng định anh Đ không phải là người mua ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. (BL: 272 đến 283).

Đối với xe máy Honda Vision, BKS: 29E2 – \*\*\*\*\* thu giữ của Nguyễn Huy H. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên anh Đỗ Văn L (sinh năm: 1967, HKTT: Phường T, quận Đ, TP. Hà Nội) là chủ của Nguyễn Huy H.

Anh Long và vợ là chị Nguyễn Thị Thúy N (sinh năm 1968, HKTT: phường K, quận T, TP. Hà Nội) mua đăng ký chiếc xe trên từ năm 2018. Đến đầu tháng 01/2024, gia đình anh cho H mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng chiếc xe trên để đi mua bán ma túy anh L không biết. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Thúy N. Chị N nhận tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. (BL: 261 đến 267).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu xám gắn BKS: 29E2 – \*\*\*\*\* (thu giữ của Tô Quang V) quá trình điều tra xác định chiếc xe trên được V mua từ năm 2021 và đăng ký tên mình. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Tô Quang V, Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T và Phạm Ngọc Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ thu thập được.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:**

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- *Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.* Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

+ *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;* *Áp dụng:* Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; *Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 07 năm 06 tháng tù.* Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

+ Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2024, bị cáo Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Bị cáo Nguyễn Huy H:* Giữ nguyên kháng cáo của mình, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H là hợp lệ, cần

được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào khác, cũng không có thêm tình tiết mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

#### **[2]. Về nội dung:**

##### *[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai của bị cáo Nguyễn Huy H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 25/01/2024, tại sảnh E, Trung tâm thương mại Big C Garden, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Huy H bàn bạc với Tô Quang V cất giấu 10,009 gam ma túy loại cần sa để mang đi bán cho khách kiếm lời thì bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Huy H còn có hành vi cất giấu 60,263 gam ma túy loại cần sa để bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy cần sa H cất giấu để bán là: 70,272 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ các đối tượng Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T vào khoảng 20h00 cùng ngày, tại tầng 4 quán rượu “33 PALHOUSE” của Nguyễn Sơn T địa chỉ số 14 ngõ 34 phường Hoàng Cầu, quận Đống Đa, Hà Nội, đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy cần sa và cho Nguyễn Minh D sử dụng cùng.

Phạm Ngọc Tr biết rõ việc Nguyễn Huy H cất giấu ma túy cần sa để bán lại kiếm lời. Mặc dù không tham gia cùng nhưng Tr cũng không có hành vi ngăn cản H và không tố giác với cơ quan chức năng.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, vi phạm

luật hình sự, xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trong xã hội. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Huy H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; kết án Nguyễn Sơn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; kết án bị cáo Tô Quang V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; kết án bị cáo Phạm Ngọc Tr về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Sơn T:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Huy H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác không kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt, từ đó xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 10 năm 06 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Huy H chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử; Hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy của các bị cáo mang tính giản đơn; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức hình phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, có thể xem xét, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Huy H, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Sơn T bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xét thấy bị cáo T là người đồng phạm, giúp sức cho H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo H được giảm mức hình phạt về tội danh này, vì vậy, mặc dù bị cáo T không kháng cáo, nhưng cần áp dụng Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo T để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] *Về các nội dung khác:*

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Sơn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Tô Quang V, Phạm Ngọc Tr, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn

kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H về việc xin được giảm nhẹ hình phạt; đồng thời giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Sơn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 260/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn Th, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Huy H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chấp hành hình phạt chung là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ **Xử phạt bị cáo: Nguyễn Sơn T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Tô Quang V, Phạm Ngọc Tr, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./*

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Sơn T;
- Trại giam nơi bị cáo Nguyễn Sơn T đang thi hành án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Huy**